TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** BẮC **QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2025
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần:

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Dần.

Bà Khổng Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên. Văng mặt.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sầm Thị L, sinh năm 1980; Căn cước công dân số 002180008556 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021; có mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Hồng H, sinh năm 1975; có mặt;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Sầm Thị L trình bày: Chị và anh Trần Hồng H chung sống với nhau từ năm năm 2000 và sinh được 01 người con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 04/4/2001, chị và anh H có cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị và anh H chung sống với nhau tại thôn P, xã Q, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau,

vợ chồng không có sự động viên chia sẻ, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại chị thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hồng H theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là Anh Trần Hồng H xác nhận: Về thời gian, địa điểm, quan hệ hôn nhân như lời trình bày của chị sằm Thị L là đúng. Anh và chị Sằm Thị L chung sống với nhau từ năm 2000 và sinh được 01 người con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 04/4/2001, anh và chị L có cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh và chị L chung sống với nhau tại thôn P, xã Q, huyện P, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có sự động viên chia sẻ, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại anh thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sằm Thị L theo quy định.

Về con chung: Chị Sằm Thị L và anh Trần Hồng H đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 04/4/2001. Hiện cháu Trần Hoàng A đã trên 18 tuổi nên chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị L, anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Sằm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh Trần Hồng H, tại phiên tòa anh H cũng nhất trí ly hôn; về con chung: Chị L, anh H xác định cháu Trần Hoàng A đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do chị Sằm Thị L có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Trần Hồng H có nơi cư trú tại thôn P, xã Q, huyện P, tỉnh Hà Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thẩm quyền theo lãnh

thổ là Tòa án nơi bị đơn cứ trú nên Tòa án nhân dân huyện Pắc Quang thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa vắng mặt Kiểm sát viên. Căn cứ vào Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Việc chị Sằm Thị L và anh Trần Hồng H bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay và được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của anh chị phù hợp với nhau và phù hợp với xác nhận về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang nơi anh chị cư trú.

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".

[5] Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

[6] Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Sằm Thị Lệ C được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[7] Về việc nuôi con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 04/4/2001. Hiện cháu Trần Hoàng A đã đủ 18 tuổi nên chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Sằm Thị L và anh Trần Hồng H không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Chị Sằm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử**:**

- Về quan hệ hôn nhân**:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sầm Thị L và anh Trần Hồng H.

- Về án phí: Chị Sầm Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0002213, ngày 26/3/2025.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa án báo cho đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Pắc Quang;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh